

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔ LƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số : 28/ 2021/HS-ST
Ngày 15 - 4 - 2021.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG - TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Đại

Các Hội thẩm nhân dân :

1. Ông Hoàng Văn Hào
2. Ông Thái Khắc Thiệu

Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Hương - Thư ký Toà án nhân dân huyện
Đô Lương, tỉnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương tham gia phiên toà: Ông
Nguyễn Công Hợi - Kiểm sát viên .

Ngày 15/4/2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đô Lương mở phiên toà
công khai xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 28/2021/ HSST ngày 24/3/2021
theo Quyết định xét xử số 47/2020/QĐXXST-HS ngày 19/5/2020 đối với các bị
cáo:

1. Họ và tên: Bùi Đức M, Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 10/7/1983 tại xã Đ, huyện L, tỉnh N; Nơi cư trú: Xóm 2, xã Đ, huyện L,
tỉnh N; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn
giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bùi Đức Hải (chết) và bà Lê Thị Lan
(chết); Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giữ từ ngày 18/02/2021 đến ngày 17/3/2021, hiện nay đang
bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. Họ và tên: Đậu Văn P, Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 18/3/1974 tại xã Đ, huyện L, tỉnh N; Nơi cư trú: Xóm 2, xã Đ, huyện L,
tỉnh N; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn
giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đậu Văn Phú (chết) và bà Chu Thị
Hà (chết); Vợ: Lê Thị Na và có 02 con

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/02/2021 đến ngày 27/02/2021, hiện nay đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

3. Họ và tên: Hoàng Trần P. Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 06/01/1991 tại xã Đ, huyện L, tỉnh N; Trú tại: Xóm 2, xã Đ, huyện L, tỉnh N; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 2/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Hoàng Trần Kháng (chết) và bà Trần Thị Cầm; Vợ: Trần Thị Nguyệt; Con: 02 con; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/02/2021 đến ngày 17/3/2021, hiện nay đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

4. Họ và tên: Phạm Văn S. Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 19/01/1995 tại xã Đ, huyện L, tỉnh N; Trú tại: Xóm 2, xã Đ, huyện L, tỉnh N; Nghề nghiệp: công nhân; Trình độ văn hoá: 5/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Phạm Văn Đức và bà Hoàng Thị Liên; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/02/2021 đến ngày 17/3/2021, hiện nay đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

5. Họ và tên: Bùi Nguyên D. Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 06/01/1988 tại xã Đ, huyện L, tỉnh N; Trú tại : Xóm 2, xã Đ, huyện L, tỉnh N; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bùi Nguyên Loan và bà Bùi Thị Huệ; Vợ: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/02/2021 đến ngày 17/3/2021. hiện nay đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

6. Họ và tên: Đậu Văn Đ. Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 20/11/2002 tại xã Đ, huyện L, tỉnh N; Trú tại: Xóm 2, xã Đ, huyện L, tỉnh N; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đậu Văn P và bà Lê Thị Na; Vợ, con: Chưa có
Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/02/2021 đến ngày 17/3/2021, hiện nay đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

7. Họ và tên: Lương Đắc Q. Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 02/6/1992 tại xã Đ, huyện L, tỉnh N; Trú tại: Xóm 2, xã Đ, huyện L, tỉnh N; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lương Đắc Vĩnh và bà Hoàng Thị Thanh; Vợ: Hoàng Thị Lý; Con: có 01 con; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/02/2021 đến ngày 27/02/2021, hiện nay đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào lúc 16 giờ 00 phút ngày 18 tháng 02 năm 2021, tại nhà anh Đậu Văn P ở xóm 2, xã Đ, huyện L, tỉnh N gồm có: Đậu Văn P; Bùi Đức M, Lương Đắc Q và Bùi Nguyên D đều trú tại xóm 2, xã Đ, huyện L, tỉnh N ngồi uống cà phê với nhau. Khi các đối tượng đang uống cà phê thì Bùi Đức M nói với các đối tượng “ta làm hồi bài cho vui hây”, ý rủ mọi người đánh bạc thì các đối tượng đồng ý và thống nhất đánh bài “liêng” tầy 10.000 đồng(mười nghìn đồng). Sau Bùi Đức Minh lấy bộ bài sẵn có để ở dưới tủ nhà của Đậu Văn Phúc, các đối tượng chơi bài bằng hình thức dùng bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài chia mỗi đối tượng 03 quân bài để tính điểm sát phạt nhau, mỗi lần phạt cao nhất là 50.000 đồng. Cách tính điểm bài như sau: Nếu ba quân bài bằng nhau thì gọi là sấp); Ba quân bài liên tiếp nhau gọi là liêng. Về điểm số thì điểm 9 là cao điểm nhất, liêng cao nhất là Q,K,A có chất cơ là cao điểm nhất, sam ba A,A,A có chất cơ là cao điểm nhất; nếu các đối tượng bằng điểm nhau thì mua với nhau. Nếu người nào thắng ván mua thì phải bỏ ra 10.000 đồng là tiền hồ. Các đối tượng đánh bạc được một lúc thì Hoàng Trần P đến rồi vào tham gia đánh bạc cùng các đối tượng. Một lúc sau, anh Phạm Văn S đến rồi tham gia đánh bạc cùng các đối tượng. Các đối tượng đánh bạc được khoảng 03 ván bài do có điện thoại nên Sơn đã đi về nhà và đến 16 giờ 50 phút thì Sơn quay lại đánh bạc tiếp, Lương Đắc Q đánh bạc được khoảng 10 phút thì hết tiền nên đi về nhà sau đó Quang lấy thêm 200.000đ đến để đánh bạc tiếp, đánh bạc được khoảng 5 phút thì Quang hết tiền và đi về. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày thì Hoàng Trần P do có việc nên Phong cầm số tiền đánh bạc còn lại là 300.000đồng đi về. Cùng lúc này có Đậu Văn Đức (Đức là con trai của Đậu Văn Phúc) đi chơi về thấy Đậu Văn Phúc, Bùi Đức Minh, Bùi Nguyên Dũng, Phạm Văn Sơn đang đánh bạc ở nhà mình nên ngồi vào xem và thấy những người này đánh bạc bằng hình thức đánh liêng, tầy 10.000đồng, phạt cao nhất là 50.000đồng, nếu người nào thắng ván mua thì bỏ ra 10.000đồng gọi là tiền hồ. Khi Đức ngồi xem các đối tượng đánh bạc được khoảng 20 phút thì Đậu Văn P xuống bếp thắp hương nhà mình để tiễn ông Táo nên đã nhờ Đậu Văn Đức đánh bạc hộ thì được Đức đồng ý và Phúc đưa số tiền 280.000 đồng cho Đậu Văn Đ. Lúc này Đậu Văn Đức tham gia đánh bạc với Bùi Đức Minh, Phạm Văn Sơn và Bùi Nguyên Dũng. Các đối tượng đánh bạc đến 17 giờ 30 phút cùng ngày thì bị tổ công tác Công an xã Đ, huyện L bắt quả tang và thu giữ gồm: Thu giữ giữa chiếu bạc số tiền tầy ván bài mới là 60.000 đồng (sáu mươi ngàn đồng); thu giữ tại các vị trí ngồi của Bùi Đức Minh số tiền 2.940.000đồng, chỗ ngồi của Bùi Nguyên Dũng số tiền 580.000đồng, chỗ ngồi của Phạm Văn Sơn là 990.000đồng, chỗ ngồi của Đậu Văn Đức là 200.00đồng; thu giữ ở dưới chiếu bạc số tiền hồ 240.000 đồng(hai trăm bốn mươi ngàn đồng), Tổng số tiền thu được lúc bắt quả tang là 5.010.000 (Năm triệu không trăm mười nghìn đồng); 01 (một) chiếc chiếu,

01(một) bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài. Sau đó Công an xã Đ đưa các đối tượng về trụ sở làm việc. Cùng ngày, Ban Công an xã đã bàn giao hồ sơ, vật chứng và các đối tượng cho Cơ quan CSĐT Công an huyện L. Sau khi biết hành vi của bản thân vi phạm pháp luật nên cùng ngày, Lương Đắc Q và Hoàng Trần P đã đến Cơ quan CSĐT Công an huyện L đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra đã xác định được số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc cụ thể như sau:

- Bùi Đức M trước khi đánh bạc mang theo số tiền 1.800.000đồng (Một triệu tám trăm ngàn đồng). Minh đã dùng số tiền 1.800.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt, Minh có 2.940.000 đồng. Do đó, Minh đã thắng 1.140.000 đồng.

- Phạm Văn S trước khi đánh bạc mang theo số tiền 1.000.000đồng (Một triệu đồng). Sơn đã dùng số tiền 1.000.000đồng để đánh bạc. Khi bị bắt, Sơn vẫn còn số tiền 990.000 đồng. Do đó, Sơn đã thua số tiền 10.000 đồng.

- Đậu Văn P trước khi đánh bạc mang theo số tiền 1.030.000đồng (một không trăm ba mươi ngàn đồng). Phúc đã dùng số tiền 1.030.000 đồng để đánh bạc. Tại thời điểm Phúc nghỉ giao lại tiền cho Đức số tiền còn lại là 280.000 đồng. Do đó, tại thời điểm Phúc nghỉ đang bị thua số tiền 750.000 đồng.

- Bùi Nguyên D trước khi đánh bạc mang theo số tiền 600.000đồng (Sáu trăm ngàn đồng). Dũng đã dùng số tiền 600.000đồng (Sáu trăm ngàn đồng) để đánh bạc. Khi bị bắt, Dũng còn 580.000 đồng. Do đó, Dũng bị thua số tiền 20.000 đồng.

- Hoàng Trần P trước khi đánh bạc mang theo số tiền 600.000đồng (Sáu trăm ngàn đồng). Phong đã dùng số tiền 600.000 đồng vào đánh bạc. Tại thời điểm Phong nghỉ đi về, Phong còn lại là 300.000 đồng. Số tiền này, Phong đưa về nhà sau đó đến Cơ quan Công an huyện L đầu thú và giao nộp số tiền 300.000 đồng.

- Lương Đắc Q trước khi đánh bạc mang theo số tiền 280.000đồng (Hai trăm tám mươi nghìn đồng). Quang đã dùng số tiền 280.000đồng để đánh bạc. Tại thời điểm Quang nghỉ đi về thì bị thua hết số tiền 280.000 đồng.

- Đậu Văn Đ trước khi vào đánh bạc hộ cho Đậu Văn P nhận số tiền từ Phúc là 280.000 đồng. Khi bị bắt còn lại số tiền 200.000 đồng.

Như vậy tổng số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 5.310.000đồng (Năm triệu ba trăm mười ngàn đồng).

Vật chứng của vụ án:

- 01(Một) bộ bài tú lơ khơ 52 quân, từ quân Át đến quân K.

- Thu 01(một) chiếc chiếu kích nhựa kích thước (1,6x2)m đã qua sử dụng.

Những vật chứng này đang được bảo quản tại kho vật chứng Công an huyện L

- Tổng số tiền thu giữ khi bắt quả tang và Hoàng Trần Phong đã giao nộp là: 5.310.000 đồng(Năm triệu ba trăm mười nghìn đồng) là số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc.Vật chứng này đang được bảo quản tại kho bạc huyện L.

Tại cáo trạng số 32/CT-VKS - ĐL ngày 24/3/2021 của VKSND huyện L truy tố các bị cáo Bùi Đức M, Hoàng Trần P, Bùi Nguyên D, Đậu Văn P, Phạm Văn S, Đậu

Văn Đ và Lương Đắc Q về tội: “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tại phiên tòa đề nghị giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Bùi Đức M, Hoàng Trần P, Bùi Nguyên D, Đậu Văn P, Phạm Văn S, Đậu Văn Đ và Lương Đắc Q về tội “Đánh bạc” và áp dụng hình phạt đối với các bị cáo như sau:

- Xử phạt Bùi Đức M từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thử thách từ 18 đến 24 tháng.

- Xử phạt Phạm Văn S từ 07 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thử thách từ 14 đến 18 tháng.

- Xử phạt Đậu Văn P, Bùi Nguyên D, Lương Đắc Q từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thử thách từ 12 đến 18 tháng.

- Xử phạt Đậu Văn Đ từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ

- Phạt tiền Hoàng Trần P từ 20 triệu đến 22 triệu đồng;

Tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình và xin giảm nhẹ hình phạt

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đầy đủ về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đủ cơ sở để kết luận: Vào lúc 16 giờ 00 phút đến 17 giờ 30 phút ngày 18 tháng 02 năm 2021, tại nhà anh Đậu Văn P, sinh năm 1974, trú tại xóm 2, xã Đ, huyện L, tỉnh N gồm có các đối tượng Bùi Đức M, Hoàng Trần P, Bùi Nguyên D, Đậu Văn P, Phạm Văn S, Đậu Văn Đ và Lương Đắc Q Hoàng Trần Phong, Lương Đắc Quang thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh liêng được thua bằng tiền với tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 5.310.000 đồng (Năm triệu ba trăm mười nghìn đồng).

Xét thấy các lời khai của các bị cáo đều phù hợp nhau, về thời gian, địa điểm, hình thức chơi, số tiền sử dụng để đánh bạc và số lượng người chơi phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra và phù hợp với các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên toà. Đủ cơ sở để kết luận: Hành vi của các bị cáo Bùi Đức M, Hoàng Trần P, Bùi Nguyên D, Đậu Văn P, Phạm Văn S, Đậu Văn Đ và Lương Đắc Q phạm vào tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 điều 321 của Bộ luật hình sự. Do vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố các bị cáo về các tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đa số các bị cáo tham gia đánh bạc tuổi đời còn trẻ, nghề nghiệp ổn định nhưng không chịu khó tu dưỡng đạo đức phẩm chất, chuyên tâm công việc, làm ăn lương thiện mà do hám lợi đã rủ rê cùng nhau đánh bạc gây mất trật tự an ninh trên địa bàn và trật tự công tác quản lý hành chính của địa phương đã ảnh hưởng xấu đến đạo đức lối sống thuần phong mỹ tục tốt đẹp của nhân dân, nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội khác. Do đó cần phải xử lý nghiêm và lên cho các bị cáo một mức án tương xứng để nhằm răn đe, giáo dục cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung và nhằm ngăn chặn tệ nạn cờ bạc trong đời sống nhân dân đang có chiều hướng gia tăng gây ảnh hưởng lớn đến hoạt động lao động sản xuất bình thường của mỗi gia đình và đông đảo quần chúng nhân dân.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với các bị cáo:

Trong vụ án này các bị cáo Bùi Đức M, Hoàng Trần P, Bùi Nguyên D, Đậu Văn P, Phạm Văn S, Đậu Văn Đ và Lương Đắc Q phạm tội không có tình tiết tăng nặng và các bị cáo đều có tình tiết giảm nhẹ đó là phạm tội lần đầu thuộc và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đó là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 điều 51 BLHS đề xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Đối với Bùi Đức M là người khởi xướng việc đánh bạc, đã sử dụng số tiền 1.800.000đ để đánh bạc cần phải xử phạt nghiêm để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Đối với các bị cáo Đậu Văn P là chủ nhà cùng tham gia đánh bạc với số tiền 1.030.000đ cần phải xử lý nghiêm để giáo dục răn đe bị cáo, nhưng cũng xem xét cho bị cáo Phúc có ông Đậu Văn Phú là cha đẻ của Đậu Văn Phúc được nhà nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào tặng Huân chương tự do hạng nhất và được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng thưởng Huân chương chiến công hạng ba và huân chương kháng chiến hạng nhì và có ông nội là Đậu Văn Lễ

là Liệt sỹ là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo

Đối với Phạm Văn S sử dụng số tiền 1.000.000đ tham gia đánh bạc cần phải xử phạt nghiêm

Đối với bị cáo Bùi Nguyên D sử dụng số tiền 1.000.000đ để đánh bạc cần phải xử phạt nghiêm nhưng cũng xem xét cho bị cáo Dũng có bố đẻ cha đẻ là ông Bùi Nguyên Loan là bệnh binh. Đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 điều 51 BLHS để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đối với Hoàng Trần P sử dụng 600.000đ để đánh bạc cần phải xử lý nghiêm nhưng xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo và có mẹ đẻ là Trần Thị Cần được Bộ tư lệnh quân khu 4 có quyết định hưởng chế độ trợ cấp một lần đối với dân công hỏa tuyến, cha đẻ là Hoàng Trần Kháng được tặng huy hiệu 40 năm tuổi đảng, có ông nội là Hoàng Trần Nhac được chính phủ tặng kỷ niệm chương nên giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

Đối với các bị cáo Đậu Văn Đ và Lương Đắc Q là những người trực tiếp tham gia đánh bạc, trong đó Đức sử dụng 280.000đ và bị cáo Quang sử dụng 280.000đ để đánh bạc, cần phải xử phạt nghiêm nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Nhưng cũng xem xét cho bị cáo Đức có ông nội Đậu Văn Phú được nhà nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào tặng Huân chương tự do hạng nhất và được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng thưởng Huân chương chiến công hạng ba và huân chương kháng chiến hạng nhì là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 51 BLHS để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đức.

Xét thấy các bị cáo trong vụ án đều phạm tội ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ cho chính quyền địa phương quản lý và giáo dục cũng đủ nghiêm.

Đối với bị cáo Hoàng Trần P, Lương Đắc Q chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội ít nghiêm trọng, thực hiện vai trò thứ yếu, các bị cáo có nghề nghiệp, nơi cư trú rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ cho nên áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính cũng đủ nghiêm, nhằm tạo cho các bị cáo có điều kiện sửa chữa lỗi lầm, thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về vật chứng của vụ án: Cơ quan CSĐT công an huyện L thu giữ tang vật vụ án, vật chứng còn lại hiện đang bảo quản tại kho vật chứng Công an huyện L gồm:

+ Đối với 01(Một) bộ bài tú lơ khơ 52 quân, từ quân Át đến quân K và 01(một) chiếc chiếu kích nhựa kích thước (1,6x2)m đã qua sử dụng là công cụ các bị cáo sử dụng để đánh bạc và không còn giá trị sử dụng. Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, b, c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu và tiêu hủy.

+ Đối với số tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 5.310.000 đồng (Năm triệu ba trăm mười nghìn đồng) là số tiền các đối tượng dùng để đánh bạc, Cơ quan cảnh sát điều tra đã nộp vào tài khoản tạm gửi tại Kho bạc Nhà nước huyện L. Đây là tang vật thu giữ do các bị cáo đã sử dụng và thu lợi từ việc đánh bạc mà có, căn cứ vào điểm a, b khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu và sung quỹ nhà nước.

[5] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Bùi Đức M, Hoàng Trần P, Bùi Nguyên D, Đậu Văn P, Phạm Văn S, Đậu Văn Đ và Lương Đắc Q phạm tội "Đánh bạc".

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Bùi Đức M 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 15/4/2021)

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Đậu Văn P 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 15/4/2021).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Phạm Văn S 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (Mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 15/4/2021).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bùi Nguyên D 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (Mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 15/4/2021).

Giao cho UBND xã Đ, huyện L, tỉnh N giám sát và giáo dục các bị cáo Bùi Đức M, Đậu Văn P, Phạm Văn S và Bùi Nguyên D trong thời gian thử thách và gia đình của bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58; Điều 35 của Bộ luật hình sự

Xử phạt Hoàng Trần P 20.000.000đ (Hai mươi triệu) đồng sung quỹ nhà nước

Xử phạt Lương Đắc Q 20.000.000đ (Hai mươi triệu) đồng sung quỹ nhà nước

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58; Điều 36 của Bộ luật hình sự

Xử phạt: Đậu Văn Đ 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam là 28 ngày (28 ngày tạm giữ, tạm giam x 3 = 84 ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo còn phải chấp hành 06 (tháng) tháng 06 (sáu) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị án cư trú nhận được bản án và quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Giao cho UBND xã Đ, huyện L, tỉnh N giám sát và giáo dục bị cáo Đậu Văn Đ trong thời gian chấp hành hình phạt.

* Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự và các điểm a, b, c khoản 2 điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu và tiêu huỷ gồm 01(Một) bộ bài tú lơ khơ 52 quân, từ quân Át đến quân K và 01(một) chiếc chiếu kích nhựa kích thước (1,6x2)m đã qua sử dụng (Tất cả đặc điểm được mô tả theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT công an huyện L và cơ quan Thi hành án Dân sự huyện L lập ngày 25/ 3/2021).

- Tịch thu và sung quỹ Nhà nước số tiền 5.310.000 đồng (Năm triệu ba trăm mười nghìn đồng) tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc mà có. (Số tiền trên được bảo quản tại Kho bạc nhà nước huyện L theo biên bản bàn giao, tiếp nhận tài sản để bảo quản giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện L và Kho bạc nhà nước huyện L lập ngày 08/ 3/2021)

Về án phí: Áp dụng điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Bùi Đức M, Hoàng Trần P, Bùi Nguyên D, Đậu Văn P, Phạm Văn S, Đậu Văn Đ và Lương Đắc Q mỗi bị cáo phải nộp 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng

bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh N trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

T.M/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nơi nhận :

- TAND tỉnh N;
- VKSND tỉnh N;
- VKSND huyện L;
- Công an huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Bị cáo;
- Lưu.

(Đã ký)

NGUYỄN XUÂN ĐẠI

